

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2019/HC-PT
Ngày 18 - 4 - 2019.
V/v: “*Khiếu kiện quyết định
hành chính*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân

Bà Huỳnh Thanh Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 217/2016/TLST-HC ngày 16 tháng 11 năm 2016 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2016/HCST ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 273/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa:

Người khởi kiện: Ông Trương Văn Đ (có mặt).

Địa chỉ: quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1964.
Theo giấy ủy quyền ngày 12/9/2019 (vắng mặt).

Địa chỉ: Văn phòng luật sư quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Người bị kiện: Chủ tịch UBND thành phố C (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Chí K, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Doanh nghiệp tư nhân xây dựng A tỉnh Điện Biên (xin vắng mặt).

Địa chỉ: thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - ông Trương Văn Đ trình bày:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố C ban hành Quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2013 có nội dung không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông là không đúng quy định pháp luật như sau:

- Trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ về nhà, đất không đúng quy định pháp luật.

- Phần đất của ông bị thu hồi đất, được Ủy ban nhân dân phường Cái Khế xác nhận ông đã sử dụng đất ổn định từ trước ngày 15/10/1993 đến khi thu hồi, đất không có tranh chấp tuy chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi thu hồi đất thì đất ông đã đủ điều kiện được bồi thường 100% giá trị trong khi thực tế ông chỉ nhận được 50% giá trị bồi thường.

- Đối với căn nhà ở trên đất bị thu hồi chỉ bồi thường 80% giá trị là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị được hỗ trợ với mức 100%.

- Do toàn bộ phần đất của ông đã bị thu hồi và trên đất có nhà nên khi Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều ban hành quyết định thu hồi đất thì ông phải được hỗ trợ di dời, cấp nền tái định cư theo quy định pháp luật.

Với những căn cứ nêu trên, ông Đ đề nghị Tòa án hủy toàn bộ Quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố C

Người bị kiện - Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ trình bày:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố C ban hành quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn Đ là đúng trình tự, thủ tục và phù hợp quy định pháp luật. Do đó, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định bị kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Đ .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Doanh Nghiệp tư nhân Xây dựng A tỉnh Điện Biên trình bày:

Doanh nghiệp nhận bàn giao khu đất xây dựng khách sạn B Cần Thơ tại quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố C và các cơ quan đã hoàn thành việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng. Doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai liên quan đến khu đất theo quy định của pháp luật. Do đó, Doanh nghiệp tư nhân xây dựng A tỉnh Điện Biên không biết và

không tham gia vào quá trình thu hồi đất cũng như quá trình giải quyết khiếu nại. Doanh nghiệp xin được vắng mặt tại phiên tòa các cấp.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2016/HCST ngày 01 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 32, Điều 116, Điều 157; điểm b, c Điều 168, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

- Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011;

- Khoản 3 Điều 8, Điều 27, Điều 28 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Điều 41 Nghị định 84/2007/NĐ-CP;

- Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu của người khởi kiện của ông Trương Văn Đ đối với yêu cầu hủy Quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 05-9-2016, người khởi kiện ông Trương Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, xem xét hủy quyết định quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Trương Văn Đ trình bày: Nguồn gốc đất ông Đ nhận chuyển nhượng của ông Đường Kim C bằng giấy tay với diện tích là 279m², hiện nay ông C đã chết. Phần đất của ông bị Nhà nước thu hồi được Ủy ban nhân dân Phường Cái Khế xác nhận sử dụng đất ổn định từ trước ngày 15/10/1993, đất không có tranh chấp. Tuy đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng nhưng đến khi thu hồi thì đất của ông đã đủ điều kiện được bồi thường 100% giá trị, trong khi thực tế ông chỉ nhận được 50% giá trị bồi thường. Đối với căn nhà ở trên đất bị thu hồi chỉ bồi thường 80% giá trị là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị được hỗ trợ với mức 100%. Do toàn bộ phần đất của ông đã bị thu hồi và trên đất

có nhà nên khi Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều ban hành quyết định thu hồi đất thì ông phải được hỗ trợ di dời, cấp nền tái định cư theo quy định pháp luật.

Đất nhà Nước thu hồi để làm công trình khách sạn tư nhân không phải sử dụng vào mục đích để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng nên ông phải được thỏa thuận đền bù theo giá thị trường. Việc thu hồi đất là trái quy định. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm hủy toàn bộ Quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện do ông Nguyễn Chí K trình bày: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố C ban hành quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn Đ là đúng trình tự, thủ tục và phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Năm 1979 Ủy ban nhân dân tỉnh H (cũ) đã có Quyết định 887/QĐ.UBT.79 chọn Cồn cát phước Cái Khế để xây dựng Trung tâm văn hóa của thành phố C. Năm 1989 ông Đáng nhận chuyển nhượng một phần đất của ông Đường Kim C bằng giấy viết tay, sau đó ông Đ xây nhà mà không có giấy phép. UBND Thành phố C đã có văn bản cấm xây dựng, mua bán, lấn chiếm đất trong khu vực quy hoạch. Như vậy đất ông Đ không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng và không có cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo QĐ 1443/Đ-UBND ngày 23/5/2014 và QĐ số 3529/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 là đúng quy định. Nhà nước hỗ trợ cho ông Đ số tiền 325.408.099đ và 01 nền tái định cư là phù hợp. UBND không xem xét bồi thường tiền sử dụng đất đối với diện tích 37m² thu hồi của ông Đáng là có căn cứ. Ông Đ thừa nhận không trực tiếp sử dụng đất mà cho thuê nên yêu cầu hỗ trợ di dời, tạm cư và ổn định cuộc sống của ông Đ không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Trường T là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ vắng mặt, ông Đ đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét

xử vắng mặt ông T. Đối với người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Doanh Nghiệp tư nhân Xây dựng A tỉnh Điện Biên có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 168 Luật Tổ tụng hành chính 2015, tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định 2378/QĐ-UBND được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ngày 18/8/2015. Ngày 28/10/2015 ông Đ nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quyết định 2378/QĐ-UBND được ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2]. Qua xem xét đơn khởi kiện của ông Trương Văn Đ thì thấy rằng ông Đ chỉ khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, không khởi kiện đối với diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định 222/QĐ-UBND ngày 11/01/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều và giá đất bồi thường theo Quyết định 1443/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 và Quyết định 3529/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố C.

[2.3]. Quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Văn Đ về việc nâng mức bồi thường về đất từ 50% lên 100%, mức bồi thường về nhà từ 80% lên 100% và yêu cầu hỗ trợ di dời, tạm cư và ổn định cuộc sống.

[2.3.1]. Đối với yêu cầu nâng mức bồi thường về đất:

Năm 1979 Ủy ban nhân dân tỉnh H (cũ) đã có Quyết định 887/QĐ.UBT.79 chọn Cồn cát phước Cái Khế để xây dựng Trung tâm Văn hóa của thành phố. Đến năm 1989 thì ông Trương Văn Đ mới nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đường Kim C (có giấy tay) và không được chính quyền địa phương xác nhận. Theo quy định tại Điều 5 Luật đất đai 1978 thì Nhà nước không cho phép việc mua bán đất dưới mọi hình thức. Do vậy, việc mua bán đất giữa ông Đường Kim C với ông Đ là không đúng quy định pháp luật, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, căn cứ với quy định tại Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP thì trường hợp của ông Đ không đủ điều kiện để được bồi thường. Tuy nhiên, theo đơn đề nghị xác nhận ngày 10/7/2008 của Ủy ban nhân dân phường Cái Khế xác nhận thì phần đất của ông Trương Văn Đ mặc dù nằm trong khu quy hoạch Nhà khách Ủy ban nhân dân thành phố nhưng phần đất này

không ai có tranh chấp và không lấn chiếm (BL 143), nên mặc dù ông Đ không đủ điều kiện được bồi thường, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố C đã xem xét hỗ trợ về đất cho ông Trương Văn Đ theo quy định khoản 1 Điều 6 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ ban hành kèm theo Quyết định 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố C. Do quyết định này không quy định hạn mức hỗ trợ nên việc Ủy ban nhân dân thành phố C xem xét hỗ trợ về đất cho ông Đ với mức 50% giá đất hiện tại là phù hợp quy định pháp luật. Như vậy, yêu cầu nâng mức giá hỗ trợ 100% về đất của ông Đ là không có cơ sở.

[2.3.2]. Đối với yêu cầu nâng mức hỗ trợ về nhà:

Ngày 08/3/1990 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Thông báo số 14/TB.TP không cho phép xây dựng nhà ở trong khu quy hoạch cồn Cái Khế. Tạm thời ngưng giải quyết đơn xin phép cất nhà, sửa nhà, mua bán nhà và hoa màu trong khu vực này (BL 19). Theo biên bản kiểm tra ngày 06/10/1993 của Ủy ban nhân dân phường Cái Khế xác nhận ông Đ xây dựng nhà vào năm 1990 có đơn xin nhưng chưa có ý kiến địa phương (BL 114). Như vậy, việc ông Đ xây dựng nhà trên đất không được sự cho phép của chính quyền địa phương, xây dựng vào thời điểm đất đã có quy hoạch. Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP và khoản 3 Điều 20 Quy định kèm theo Quyết định 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố C thì trường hợp “Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này, mà khi xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng thì không được bồi thường, không được hỗ trợ; người có công trình xây dựng trái phép đó buộc phải tự phá dỡ và tự chịu chi phí phá dỡ trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện phá dỡ”. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thành phố C vẫn xem xét, hỗ trợ phần nhà vật kiến trúc cho ông Đ theo mức 80% là phù hợp và có lợi cho phía người khởi kiện.

[2.3.3]. Đối với yêu cầu hỗ trợ di dời, tạm cư và ổn định cuộc sống:

Căn cứ theo biên bản họp xét xác định tính pháp lý về đất nhà, công trình trên đất ngày 17/4/2014 và tại phiên tòa hôm nay thì ông Đ cũng thừa nhận, ông không sử dụng nhà mà chỉ cho để thuê. Do đó, không có cơ sở để hỗ trợ di dời, tạm cư và ổn định cuộc sống, cấp nền tái định cư cho ông Đ theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định 197/2004/NĐ-CP và Nghị định số 84/2007/NĐ-CP.

[2.3.4]. Ngoài ra, tại Công văn số 644/UBND-NC ngày 01/3/2018, UBND Thành phố Cần Thơ xác định: “Việc thu hồi đất 37m² để thực hiện dự án xây dựng

Tổ hợp khách sạn 5 sao B (dự án này là một trong những hạng mục của Trung tâm hội nghị thành phố) được thu hồi để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 2, Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai”.

[2.4]. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu hủy Quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của ông Đ , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bác kháng cáo nên ông Trương Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 3 Điều 8, Điều 27, Điều 28 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Điều 41 Nghị định 84/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của Trương Văn Đ , giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện của ông Trương Văn Đ đối với yêu cầu hủy Quyết định 2378/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

3. Về án phí:

3.1: Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000872 ngày 20/10/2015 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3.2: Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000022 ngày 06/9/2015 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. HCM
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Cục THADS Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự, đại diện đương sự;
- Lưu, TTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Huyền Vân Huỳnh Thanh Duyên

Vũ Ngọc Huynh